

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào;

2. Bà Lâm Thị Tám;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Q**, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn K**. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 17/5/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Bùi Thị Q trình bày: Vào năm 2009, bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Văn K kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới hai người chung sống hạnh phúc được 07 năm đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không còn hạnh phúc nữa, hai người đã ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay, bà thấy hôn nhân không đem đến cho bà hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Tú A, sinh ngày 23/12/2010 hiện đang sống với bà Q. Khi ly hôn bà Q yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn xin thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng: Khi ly hôn bà Q yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn K đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông K đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông K. Tại phiên Tòa hôm nay bà Q có thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, bà Q yêu cầu nuôi con mà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng của bà là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của bà Q.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Văn K là loại kiện hôn nhân và gia đình, bà Q và ông K cưới nhau vào năm 2009, không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Q và ông K là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay bà Q không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân của mình và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Khi Toà án thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Q, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông K, ông K đã biết yêu cầu của bà Q nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà, hiện nay bà Q, ông K không còn chung sống cùng nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy tại thời điểm bà Q và ông K chung sống với nhau đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mà ông bà vẫn duy trì cuộc sống chung của hai người đến ngày hôm nay. Tại phiên tòa hôm nay bà Q kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với ông K. HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà là không có căn cứ chấp nhận. Nghĩ nên, áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, thụ lý đơn yêu cầu của bà Q và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Văn K.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Q và ông K có một con chung tên Nguyễn Tú A, sinh ngày 23/12/2010 hiện đang sống với bà Q. Khi ly hôn bà Q yêu cầu tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu A hiện nay đang sống với bà Q, bà Q có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, để tránh cuộc sống hiện tại của cháu bị xáo trộn và ảnh hưởng đến việc học của cháu nên cần giao cho bà Q được quyền tiếp tục nuôi

dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành; ông K được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Q không yêu cầu ông Kiệt cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét;

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 8 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Q và ông Nguyễn Văn K.

- *Về con chung*: Giao cho bà Bùi Thị Q được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tú A, sinh ngày 23/12/2010 đến tuổi trưởng thành, ông Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông K được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét;

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Bùi Thị Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005275 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Q đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Út